

Số: 266/2023/QĐST-HNGĐ

Quỳnh Lưu, ngày 13 tháng 12 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 391/2023/TLST-HNGĐ, ngày 04 tháng 12 năm 2023, giữa:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Hữu D, sinh năm 1991;

Địa chỉ: Xóm B, xã L, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh.

- Bị đơn: Chị Hồ Thị Thúy T, sinh năm 1992;

Địa chỉ: Xóm T, xã Q, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

Căn cứ vào Điều 212, 213 và Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào các Điều 51, 55, 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 12 năm 2023;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 12 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Anh Nguyễn Hữu D và chị Hồ Thị Thúy T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con: Giao con nuôi là Nguyễn Hữu An P, sinh ngày 09/09/2022 cho chị Hồ Thị Thúy T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Anh Nguyễn Hữu D có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con nuôi mỗi tháng 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng), kể từ tháng 12/2023 cho đến khi con nuôi đủ 18 tuổi, trưởng thành.

Anh Nguyễn Hữu D có quyền, nghĩa vụ thăm nom con nuôi mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Anh Nguyễn Hữu D và chị Hồ Thị Thúy T đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Anh Nguyễn Hữu D và chị Hồ Thị Thúy T thống nhất thỏa thuận, anh D nhất trí chịu cả 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm và phải chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con; được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) mà anh D đã nộp theo biên lai thu tiền số: 0005337 ngày 04/12/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An.

3. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (Đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại các Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Quỳnh Lưu;
- Chi cục THADS huyện Quỳnh Lưu;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- UBND xã Quỳnh Châu (Nơi ĐKKH);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Hồ Đạt Nghiệm